

## CHƯƠNG BA

*« Chư Phật ra đời cốt để khai thị cho chúng sanh đều chứng-ngộ được Phật-lành ».*

### LỜI PHẬT DẠY

*« Ta không cầu một phúc-báo nào, cả đến phúc-báo được tái-sanh ở một nơi Cực-Lạc, nhưng ta tìm sự lợi-lạc cho loài người, ta tìm cách làm cho những kẻ lạc đường quay trở lại, soi đường cho những kẻ sống trong tối-lắm và-làm lẫn, làm cho đời hết mọi phiền-não và đau-thương ».*

### LỜI PHẬT DẠY

## PHẬT LÀ AI?

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni là người giác-ngộ đã giảng-dạy Đạo Phật cho thế-gian chúng ta.

Đời sống của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni như thế nào, nhiều sách đã viết đầy-dủ chi-liết (thí-dụ : *Đời sống của đức Phật*; *Ánh Đạo vàng*, v. v...)

Người Phật-tử nên đọc những sách ấy để suy-nghĩ và có ý-niệm rõ-rệt về đời sống cao-cả của Ngài, hoàn-toàn vì người, hoàn-toàn trong-sáng, hoàn-toàn nhập một với Chân-lý.

Ở đây chúng ta chỉ nên nhắc qua rằng đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni là một người có thật trong lịch-sử, chứ không phải là một vị Thần-linh tưởng-tượng trong tri-óc.

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, trước khi thành Đạo, là Thái-tử Tất-Đạt-Đa, con vua một tiểu-bang bên Ấn-Độ (kinh-dô là Ca-Tỳ-La-Vệ) gần biên-giới xứ Nêpal bây giờ.

Ngài giảng-sinh vào ngày rằm tháng tư âm-lịch, năm 623 trước dương-lịch (theo cổ-truyền thì cho là vào ngày 8 tháng tư âm-lịch).

Thái-tử Tất-đạt-Đa sống êm-đềm trong cung-điện của vua

cha Tịch-Phạn, có vợ đẹp là công-chúa Da-Du-Đà-La, và con trai là La-Hầu-La.

Một hôm Thái-tử ra chơi ngoài thành, trông thấy những cảnh khổ-sở, ốm đau, già, chết của dân-chúng. Ngài cảm-động và xót-thương vô hạn.

Ngài quyết chí bỏ đời sống sung-sướng huy-hoàng để đi tu học, tìm phương thuốc chữa đau-khổ cho chúng-sanh. Năm ấy Ngài 19 tuổi.

Sau mười một năm học Đạo và tu khổ-hạnh với nhiều thầy và bạn, Thái-tử Tất-Đạt-Đa vẫn chưa tìm ra được phương-thuốc gì. Ngài bèn bỏ lối tu ép-xác sai lầm ấy, rồi một mình ngồi thiền-định và quán-sát dưới cội Bồ-đề ở Trúc-Lâm (Uruvela).

Sau 49 ngày thiền-định, trong đêm trăng tròn tháng tư âm-lịch (theo cổ-truyền của ta, vào đêm mồng tám tháng chạp), Ngài giác-ngộ hoàn-toàn Chân-lý, thấy rõ ràng trong trí-tuệ sáng-suốt của Ngài nguyên-nhân Đau-Khổ, nguyên-nhân của Sanh-tử, Luân-hồi. Lúc ấy Ngài đã tìm ra được Đạo Giải-Thoát.

Nhắc lại phút cao cả này, Ngài nói rằng :

« Trong khi tôi phát-minh những điều trên đây, tôi thấy trong lòng đã giải-thoát hết cả các tham, ái, si-mê. Đạo Giải-Thoát phát-giác trong tâm con người Giải-Thoát. Khi ấy tôi đã thành Phật ».

Ngài lấy danh-hiệu là Thích-Ca-Mâu-ni Phật, và đem Đạo Giải-Thoát nhiệm-mầu giảng dạy khắp nơi, cho hết thấy mọi người, từ vua chúa đến kẻ trộm cướp, từ người phú-quí đến kẻ hạ-tiện, không phân-biệt một ai.

Ngài chuyển bánh xe Pháp (tức là thuyết-pháp, giảng Đạo) trong 49 năm ròng-rã, giáo-hóa và cứu-độ không biết bao nhiêu người mà kể. (1)

---

(1) Theo các sách của Phật-Giáo Nguyên-Thủy bên Tích-Lan (Ceylan) thì Thái-tử Tất-Đạt-Đa lấy vợ năm 16 tuổi, xuất-gia năm 29, tu học trong 6 năm, thành Đạo năm 35 tuổi và thuyết-pháp trong 45 năm.

Rồi trong đêm trăng tròn tháng tư năm 543 trước dương-lich (theo cổ-truyền của ta là đêm rằm tháng hai), Ngài từ-giã thế-gian và nhập Niết-Bàn. Năm ấy Ngài 80 tuổi. (Theo sự khảo-cứu gần đây thì đức Phật Thích-Ca giảng-sanh, xuất-gia, thành Đạo và nhập-diệt cùng trong đêm trăng tròn tháng năm dương-lich, tức là vào đêm rằm tháng tư âm-lich).

Từ khi ấy cho đến ngày nay, các đệ-tử của đức Phật nối-tiếp nhau truyền-giảng Giáo-lý của Ngài.

Tuy-nhiên, chính đức Phật Thích-Ca<sup>Ca</sup> /đạy cho chúng ta biết rằng không phải Ngài đã lập ra Đạo Phật, và Đạo Phật vẫn có từ ngàn xưa trong khắp mọi thế-giới.

Ngay trong cõi Ta-Bà này — trong ấy có một ngàn triệu thế-giới (1), mà thế-giới của chúng ta là một — đã có sáu đức Phật giảng-thế từ vô-số-lượng kiếp về trước (đức Phật Tỳ-bà-Thi, Thi-Khí Tỳ-xà-Phù, Câu-lưu-Tôn, Câu-na-hàm Mâu-Ni và Ca-diếp) Đức Thích-Ca Mâu-Ni là đức Phật thứ bảy ứng-hiện trong cõi Ta-Bà của chúng ta (2).

Sau này, khi nào Đạo Phật lu-mờ, vì chúng sanh quá u-mê, đã quên giáo-lý của Phật, khi ấy đức Di-Lặc, hiện dương làm Bồ-tát trên cõi trời Đâu-Suất Nội-Viện, sẽ hiện xuống thế-gian để dạy lại Đạo-lý cho chúng-sanh. Ngài sẽ là đức Phật thứ tám trong cõi Ta-Bà.

---

(1) Mỗi thế-giới là một thái-dương-hệ (Système solaire), có mặt trời, mặt trăng và các hành-tinh khác.

(2) Ba Đức Phật Tỳ-bà-Thi, Thi-Khí và Tỳ-xà-Phù là ba Đức Phật cuối cùng trong 1.000 Đức Phật đã giảng-thế trong kiếp quá-khứ (Kiếp Trang-Nghiêm).

Bốn Đức Phật Câu-lưu-Tôn, Câu-Na-Hàm Mâu-Ni, Ca-Diếp và Thích-Ca Mâu-Ni là bốn Đức Phật đầu tiên trong 1.000 Đức Phật giảng-thế trong kiếp hiện-tại (Kiếp Nhân-Hiện).

Vậy nói đã có bảy Đức Phật ra đời chỉ là một cách nói tượng-trưng, để tỏ sự liên-tục giữa Quá-khứ và Hiện-tại.

Tất cả chúng-sanh  
đều có khả-năng  
thành Phật.

Đức Phật Thích-Ca còn giảng-  
dạy cho chúng ta biết rằng tất  
cả mọi người, cũng như tất cả  
các loại chúng-sinh khác, đều  
có đầy-dủ khả-năng thành Phật.

Ở trong chương thứ nhất, chúng ta đã giảng rằng chúng-sinh và chư Phật đều chung một Bản-Thể sáng-suốt, đều cùng một Chân-Tâm trong sạch, linh-diệu, bất sinh bất diệt. Nhưng Bản-thể chúng-sinh đã bị nhơ-bụi phủ kín, Chân-Tâm của chúng-sinh đã bị ngu-tối làm mê-làm, xấu-xa.

Khi nào chúng-sinh lau-chùi hết nhơ bụi, diệt trừ hết vô-minh, phiền-não, bấy giờ tự nhiên sẽ thành Phật, không khác gì đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni và tất cả chư Phật mười phương thế-giới.

Hiện nay, sự khác-biệt giữa chúng-sinh và Phật không phải do nơi Bản-Thể, nơi Chân-Tâm, mà do ở sự sai-biệt giữa Giác-ngộ sáng-suốt và Ngu-tối mê-làm...

Các đức Phật là những chúng-sinh đã giác-ngộ hoàn-toàn, còn những chúng-sinh, vì còn say-đắm trong cảnh tham, giận, si-mê, nên chưa thành Phật.

Bởi vậy đức Phật Thích-Ca dạy rằng :

*« Ta là Phật đã thành ; chúng-sinh là Phật sẽ thành ».*

Nếu chúng-sinh kiên-quyết tu-tập theo giáo-lý của Phật thì chắc-chắn thế nào cũng sẽ thành Phật.

Bởi vậy đức Phật Thích-Ca coi tất cả mọi chúng-sinh đều bình-dẳng như Ngài, và đức Phật chỉ tự nhận là một người hướng-đạo, một vị chỉ đường mà thôi.

Chúng ta vẫn niệm *« Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật »*, ấy là vì chúng ta chân-thành cung-kính, sùng-bái đức

Phật Thích-Ca là *Ông Thầy* (*Sư* : thầy học ; *bổn* : gốc của ta), chứ không phải là một ông chúa-tể, một vị Thượng-Đế, có quyền-năng định-đoạt số-mệnh của chúng ta.

### Tại sao chúng ta niệm Phật A-Di-Đà ?

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni là người giảng dạy Đạo Phật cho chúng ta, vậy tại sao hầu hết tất cả các Phật-tử ở Việt-Nam hằng ngày đều niệm đức Phật A-Di-Đà ?

Đức Phật A-Di-Đà là ai ?

Chúng ta niệm như thế, chính là do lời giảng dạy của Đức Phật Thích-Ca. Ngài thấy rằng chúng ta phần nhiều căn-cơ đã kém-cỏi lại chật-vật với đời sống cực-nhọc trong thế-gian nên sự tinh-tấn tu-hành để thành Phật rất khó.

Đức Phật Thích-Ca mới dạy cho chúng-sinh một pháp tu giản-dị. Kết-quả là họ sẽ đạt tới một cảnh-giới đầy-dủ thuận-tiện để rồi có thể tu-tập mau-chóng đến quả-vị Phật.

**Thế-giới**            Đức Phật Thích-Ca giảng cho ta

**Cực-Lạc**            biết rằng : Ở về phương Tây cõi

**hay Tịnh-Độ**        Ta-Bà này có một thế-giới gọi là *thế-giới Cực-Lạc* (*cực-lạc* = sung-sướng

vô cùng). Thế-giới ấy còn gọi là *Tịnh-Độ*, nghĩa là trái-đất trong-sạch (*Tịnh* = trong-sạch ; *Độ* = đất).

Thế-giới Cực-Lạc ấy đã được tạo ra do công-đức của Đức Phật A-Di-Đà (tiếng phạn : Amita, có nghĩa là *Sáng-suốt vô cùng* và *Sống lâu vô-tận*; chữ nho : *Vô-lượng-quang*; *Vô-lượng-thọ*).

Trong thế-giới ấy không có những nỗi khổ-cực. Dân-chúng hóa sinh từ những bông hoa sen trong sạch. Họ không cần lo lắng về ăn mặc, vì các thứ ấy đã có sẵn-sàng tự-nhiên. Cảnh-

vật đều là châu-báu. Những loài chim đẹp hót những tiếng hòa-nhã như niệm Phật, làm cho lòng người vui-vẻ mà niệm theo. Gió dịu-dàng thổi vào những hàng cây ngọc và phát ra những điệu nhạc êm-dềm, khuyến-khích người nghe học Đạo.

Trong thế-giới Cực-Lạc ấy có rất nhiều Bồ-Tát và A-la-Hán đang làm bạn với chúng-sanh, cùng chúng-sanh dạo chơi đàm-luân và cùng nhau nghe đức Phật A-Di-Đà thuyết-pháp.

Vì có nhiều thuận-liện như vậy nên ai được vãng-sanh sang cõi Tịnh-Độ sẽ dễ dàng và chắc-chắn tu-tập chóng đến quả-vị Niết-Bàn.

Muốn được vãng-sanh về Tịnh-Độ thì đức Phật Thích-Ca dạy rằng hằng ngày cần niệm đức Phật A-Di-Đà, hoặc khi sắp lâm-chung (chết), niệm danh-hiệu Ngài mười lần với hết tất cả *tâm-thần yên-lặng (nhất tâm bất loạn)*. Nếu ai niệm được như thế, đức Phật A-Di-Đà sẽ tiếp-dẫn sang thế-giới của Ngài.

Sở dĩ chúng ta có thể được đức Phật A-Di-Đà tiếp-dẫn là do lời nguyện rộng lớn của Ngài khi còn tu-hành. Trước khi thành Phật, Ngài đã làm bốn mươi tám đại nguyện, trong đó *điều nguyện thứ 18* nói rằng :

• Lúc tôi thành Phật, thập-phương chúng-sanh chí-tâm tín-mộ, muốn sanh về cõi nước tôi, niệm mười (10) niệm, nếu không được vãng-sanh thời tôi không ở ngôi Chánh-Giác, trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch hoặc phỉ-báng chánh-pháp .

(Ngũ nghịch là năm tội : 1) giết cha, 2) giết mẹ, 3) giết bậc A-la-Hán, 4) phá sự hòa-hợp của các Tăng, 5) dùng ác-tâm làm cho thân Phật chảy máu; ngày nay : phá-hư, moi-khoét tượng Phật, hủy-hoại kinh-pháp).

Pháp tu Tịnh-độ là một pháp tu dễ-dàng. Nhưng chúng ta nên nhận ngay từ bây giờ là cần phải niệm Phật với một tấm lòng chí-thành, chí-thiết. Tâm-trí lúc bây giờ phải hoàn-toàn yên-lặng, gạt bỏ hết những tư-tưởng thế-gian (tham, giận, oán-ghét, mừng-vui, luyện-tiểu, bần-khoăn việc nhà, việc đời, v.v...) mà chỉ còn nghĩ đến đức Phật A-Di-Đà, chỉ còn thấy trước mắt và trong tâm mình đức Phật Vô-cùng Sáng-suốt, Vô-cùng Sống-Lâu, với những công-đức vô-số kể của Ngài.

Niệm được như thế là ta đã sửa-soạn thân-tâm đến mức có thể hưởng-thụ sự cảm-ứng của đức Phật A-Di-Đà, và đã gây đủ nhân-duyên để được tiếp-dẫn sang thế-giới Cực-Lạc của Ngài.

### Tại sao chúng ta niệm các vị Đại-Bồ-Tát ?

Ngoài việc niệm chư Phật, các Phật-tử thường còn niệm nhiều vị Đại Bồ-Tát như đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại Thế-Chi Bồ-Tát, Địa-Tạng Bồ-Tát, v.v...

Vi lẽ gì ?

Trước hết chúng ta hãy hiểu-biết thế nào là một vị Đại Bồ-Tát.

**Nguyện và hạnh  
rộng-lớn của  
các Đại Bồ-Tát**

Trong chương thứ hai, chúng ta đã biết qua rằng trong bước đường tu-hành để đạt đến quả-vị Phật là quả-vị không gì cao

hơn (vô-thượng), các Đại Bồ-Tát là những vị tu pháp Lục-Độ, đã giác-ngộ rồi và đã đủ khả-năng để nhập Niết-Bán.

Nhưng khi phát nguyện tu-hành, các vị ấy đã làm bốn nguyện rộng-lớn :

1) Chúng-sinh không số lượng, thế-nguyện đều độ khắp ;



- 2) Phiền-não vô số kể, thệ-nguyện đều dứt sạch ;
- 3) Pháp-môn không kể xiết, thệ-nguyện đều tu-học ;
- 4) Phật-Đạo không gì cao hơn, thệ-nguyện viên-thành.

Vì lời nguyện thứ thứ: độ hết chúng-sinh vô-lượng, không phân-biệt giống nào, loài nào, nên các vị Đại Bồ-Tát, tuy đã giác-ngộ mà chưa nhập Niết-Bàn. Các Ngài còn ứng-hóa, qua lại khắp mọi thế-giới để cứu-độ những chúng-sinh cần đến các Ngài cứu-giúp.

Và vì lời nguyện thứ tư : « Phật-Đạo không gì cao hơn, thệ-nguyện viên-thành », nên các vị Đại Bồ-Tát còn làm việc giác-ngộ chúng-sinh cho đến khi nào công việc ấy đầy đủ, trọn-ven.

Như thế các vị Đại Bồ-Tát phát-nguyện và thực-hành đúng với lời Phật dạy : « *Từ-giác, giác-tha, giác-hạnh viên-mãn* ».

Vậy các vị Đại Bồ-Tát là những vị tu-hành đã giác-ngộ đến mực giải-thoát, đang biến-hóa, qua lại trong khắp mọi cõi, để tùy-duyên làm hạnh cứu-độ khắp mọi loài.

Cho nên khi chúng ta niệm các vị Đại Bồ-Tát, chúng ta nhằm hai mục-dịch. Một là chúng ta nghĩ đến những đức lớn, những công hạnh lớn của các Vị ấy, để chúng ta noi theo mà tu-tập. Hai là chúng ta cầu-nguyện các Vị ấy cứu-độ, nghĩa là giúp chúng ta có đủ khả-năng, sáng-suốt và nghị-lực, có đủ trợ-duyên để giải-quyết những nỗi khó-khăn, sợ-hãi, để vượt qua những phiền-não, đau-khổ.

Khi chúng ta yên-lặng tâm-trí, chí-thành, chí-thiết niệm các vị Đại Bồ-Tát đến mực chỉ trông thấy các Vị ấy trước mắt hay trong lòng, lúc ấy chúng ta sẽ thoạt-nhiên nhận thấy Bản-thể sáng-suốt của chúng ta, Bản-thể ấy cùng với Bản-thể của các vị Đại Bồ-Tát, vẫn chan-hòa trong vũ-trụ, sẽ cảm ứng với nhau. Ấy là các vị Đại Bồ-Tát đã gặp duyên để cứu-độ chúng ta vậy (1).

(1) Chúng ta cũng như một cái máy thu-thanh (radio) ; khi muốn tiếp-nhận một làn sóng phát-thanh nào (dù cho Phật và Bồ-Tát) thì việc cần-thiết là phải vịn máy thu-thanh đến đúng mức-độ của làn sóng ấy.

Nhưng chúng ta cần nhắc lại một điều đã nói. Chư Phật và Bồ-Tát tiếp-dẫn hoặc chỉ đường cho chúng ta vượt qua những nỗi khó khăn, đau-khổ nhứt thời, chớ không làm phép nhiệm mầu, biến-hóa chúng ta thành Phật đầu.

Chính đức Phật Thích-Ca đã dạy : « Ai ăn người ấy no, ai tu người ấy chứng », chớ không có cách nào để người khác tu hộ cho mình thành Phật, thành Bồ-Tát được cả.

Sự giác-ngộ và giải-thoát bao giờ cũng hoàn toàn do ở nơi ta, ở sự siêng-năng tu-tập, sửa-đổi tâm-tri của ta. Các đức Phật và Bồ-Tát chỉ là những vị dẫn đạo chúng ta đi vào con đường sáng-sủa của Chân-lý mà thôi. Chúng ta phải tự mình đi đến Đích.

## CHƯƠNG BỐN

*« Các vị tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thiện-nam, tín-nữ nào luôn luôn làm tròn phận-sự, biết ăn ở theo chính-giáo, biết noi theo đường Chân-Lý, mới đáng gọi là những người biết tôn-kính, thờ-phụng, sùng-bái, cúng-dường Như-Lai bằng cách cao-thượng ».*

LỜI PHẬT DẠY

## NIỆM PHẬT

Trong kinh Lăng-Nghiêm, đức Phật Thích-Ca dạy :

« Các đức Như-Lai trong mười phương nhớ thương chúng-sinh như Mẹ nhớ con. Nếu con trốn tránh Mẹ thì cái nhớ ấy cũng không ích gì. Nếu con nhớ Mẹ như Mẹ nhớ con thì Mẹ và con trong đời này và trong các đời sau quyết không xa nhau. Nếu tâm chúng-sinh nhớ Phật niệm Phật thì trong hiện-tại và ở tương-lai nhất-định thấy Phật và cách Phật không xa ».

Như ta đã biết, các đức Phật và Bồ-Tát có lòng thương chúng-sinh vô-hạn, luôn-luôn sẵn-sàng cứu-dộ chúng ta thoát khỏi nơi bề khổ sông mê. Nhưng nếu chúng ta ương-ngạnh, tránh các đức Phật và Bồ-Tát, thì chẳng khác nào một người đi xuống phương Nam và một người đi lên phương Bắc, càng ngày càng cách xa, không thể nào gặp nhau được.

Nếu con nhớ Mẹ, dù đường xa muôn dặm, nhưng mỗi ngày đi một ít, tất cũng sẽ có lúc đến nơi Mẹ. Huống chi Mẹ nghe thấy lời kêu gọi thành-thật và tha-thiết của con, Mẹ vội tìm đến với con. Như thế, Mẹ và con rất chóng gặp nhau.

Con nhứt-quyết tìm Mẹ, tức là con muốn tu-học làm Phật và phát tâm Bồ-Đề. Con trông-nhớ và thiết-tha kêu-cầu Mẹ, tức là con niệm Phật và Bồ-Tát.

Vậy niệm Phật và Bồ-Tát là một phương-pháp để tiến tới gần chư Phật và Bồ-Tát, để hưởng ánh-sáng giác-ngộ của Phật và Bồ-Tát.

**Ý-nghĩa của niệm Phật.** Niệm Phật, niệm Bồ - Tát, có những ý-nghĩa và mục-dịch sau đây :

1— Niệm Phật và Bồ-Tát là *đọc* ( tụng ) những Kinh Phật, những lời vàng ngọc của chư Phật và Bồ-Tát dạy, các danh-hiệu đầy ý-nghĩa cao-cả của các đức Phật và Bồ-Tát.

2— Niệm Phật và Bồ-Tát là *nhớ-tưởng* đến chư Phật và Bồ-Tát, là suy-nghĩ những đức-hạnh rộng lớn vô-biên : Từ, Bi, Hỷ, Xả của các Ngài.

3— Niệm Phật và Bồ-Tát là, trước tấm gương trong-sáng của Phật và Bồ-Tát, *ăn-năn* ( sám-hối ) những lỗi-lầm, và nguyện quyết-tâm làm các việc lành, trừ bỏ các việc ác, tuân theo đúng lời chư Phật và Bồ-Tát dạy.

4— Niệm Phật, niệm Bồ-Tát là *ngĩ-tưởng đến tướng tốt-đẹp của chư Phật và Bồ-Tát*. Rồi suy-nghĩ rằng tướng tốt-đẹp ấy là phản-ảnh của Tri-tuệ sáng suốt và kết-quả của những đức-hạnh rộng-lớn vô biên : Từ, Bi, Hỷ, Xả. . .

5— Niệm Phật, niệm Bồ-Tát là cầu đức Phật và chư Bồ-Tát chỉ đường, *dắt-dẫn* cho qua khỏi lo-sợ, buồn-phiền, đau-khổ.

**Ích - lợi của sự niệm Phật** Khi niệm Phật, người Phật-tử trước hết phải sửa-soạn cho thân được sạch-sẽ và tâm-tri được yên-lặng.

Niệm Phật, tưởng-nhớ đến Phật, sẽ làm cho thân-tâm không nghĩ và không làm những điều mé-lầm, sai-quấy nữa.

Trong khi niệm Phật, thân không hành-động những việc ác, miệng không nói những lời xấu, tâm không nghĩ những

điều giận-hờn, oán-ghét. Như vậy là ta tránh được những ác-nghiệp của thân, khẩu, ý, tránh được những nguyên-nhân sinh ra đau-khổ.

Chúng ta nhớ lại rằng Bản-thể, Chân-tâm của ta chẳng khác nào một tấm gương trong-sáng. Gương trong-sáng ấy ghi bóng của tất cả những cảnh-vật đi qua. Hình xấu thì ảnh trong gương xấu, hình đẹp thì ảnh trong gương đẹp. Nếu ta không chiếu vào gương những cảnh xấu, mà chỉ chiếu toàn những cảnh đẹp thì tất-nhiên gương sẽ phản-ảnh ra toàn những hình đẹp.

Niệm Phật, ấy là ta chiếu vào Gương Lòng trong-sáng của ta (Chân-tâm) toàn những hình đẹp, cảnh vui. Thật thế, tướng của Phật hoàn-toàn đẹp, đức Từ, Bi của Phật hoàn-toàn trọn- vẹn, hạnh Hỷ, Xả của Phật hoàn-toàn đầy-dủ v.v...

Đem bấy nhiêu thứ đẹp tuyệt-đôi chiếu vào Gương Lòng, làm gì mà tâm chúng ta không đẹp, không tốt, không vui ?

Hằng ngày niệm Phật, chúng ta sẽ được thấm-nhuần những đức-tánh của Phật, sẽ được cảm-hóa, yên-vui trong ánh-sáng thanh-tịnh, và dần-dần chúng ta sẽ giác-ngộ, giải-thoát.

	Niệm Phật có nhiều cách, tùy từng lúc, tùy từng trường-hợp. Sau đây là vài cách niệm Phật :
<b>Cách niệm Phật</b>	

1) *Tụng-niệm* — đứng trước bàn thờ Phật, thắp hương, niệm lớn tiếng.

2) *Mật-niệm* — niệm nhỏ tiếng, niệm thầm. Thí dụ như gặp chỗ không có bàn thờ Phật, hoặc chỗ đông người, hoặc trước khi ngủ, hoặc lúc tỉnh giấc dậy, niệm nhỏ, đủ để một mình nghe.

3) *Khàn-niệm* — bắt-chợt gặp một tai-nạn, đau-khổ, niệm khàn-thiết đức Phật, đức Quán Thế-Âm, đức Dược-sư v.v...

4) *Quán-niệm* — đứng trước tượng hoặc hình-ảnh đức Phật, chiêm-ngưỡng tướng tốt-đẹp của Phật, rồi tưởng-tượng đức Phật ở trước mắt. Suy-nghĩ và nhớ lại rằng đức Phật có tướng tốt-đẹp như thế là vì đức Phật có những đức, hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả, Thanh, Tịnh rộng-lớn vô-biên.

5) *Chuyên-niệm* : đi, đứng, nằm, ngồi, bất cứ làm việc gì hoặc gặp việc gì cũng nghĩ nhớ đến Phật, tưởng - tượng chư Phật và Bồ-Tát luôn luôn ở gần bên để chỉ-dẫn cho ta hành-dộng và suy-xét đúng với Chân-Lý.

Niệm Phật một niệm tức là tiến gần đến Phật một bước.

Niệm luôn như thế mãi, chúng ta sẽ thấy chúng ta gần Phật và Phật đến với chúng ta. Rồi lâu dần, chúng ta sẽ thấy Phật ở ngay trong lòng ta, sáng-suốt, trong-sạch và yên-vui vô-cùng.

Đề có ý-chí muốn niệm Phật, người Phật-tử phải tự mình thực-hiện ba điều cần-yếu :

*Điều thứ nhất là : lập đức Tin chắc-chắn.*

a) *Tin chư Phật và Bồ-Tát* là những vị giác-ngộ đầy lòng từ-bi, cứu-khổ và soi sáng cho chúng-sinh.

b) *Tin giáo-pháp của đức Phật* chắc-chắn đưa chúng ta đến chỗ giải-thoát và hạnh-phúc chân-thật.

c) *Tin mình có đủ khả-năng tu-tập thành Phật, thành Bồ-Tát, hoặc vãng-sinh sang Cực-Lạc thế-giới.*

*Điều thứ hai là : lập Nguyện vững-vàng.*

Người Phật-tử phải quyết-chí tu-học Phật - pháp, nguyện

ấn-ở, hành-động theo giáo-lý của đức Phật, để sẽ được vãng-sinh sang Tịnh-Độ, hoặc sẽ thành Phật, thành Bồ-Tát.

Khi đã lập-chi vững-vàng thì không bao giờ có thể thoái-lui nữa, dầu gặp những cản-trở, khó-khăn đến đâu cũng vẫn tiến, không hề chán-nản.

*Điều thứ ba là : lập Hạnh.*

Lập Hạnh tức là đem thực-hành chí-nguyện nói trên, đem thực-nghiệm những giáo-pháp của đức Phật dạy, trong đó có phương-pháp niệm Phật, niệm Bồ-Tát.

Chúng ta phải thực-hành chí-nguyện một cách siêng-năng, kèn-quyết, phải niệm Phật đến mực thuần-thục, nghĩa là tâm-trí không tưởng-nghĩ đến việc khác, chỉ tưởng-nghĩ đến Phật và Bồ-Tát, chỉ trông thấy Phật và Bồ-Tát mà thôi.

Niệm thuần-thục như thế, trong Kinh gọi là : « *niệm nhất tâm bất loạn* ».

Vì vậy, người Phật-tử khi sắp lâm-chung, phải làm cho tâm-thần yên-lĩnh, gạt bỏ hết trần-duyên, thế-sự, đừng luyến-tiết cơ-nghiệp, của-cải, gia-đình, quyền-thế... Thường chỉ vì lòng quyến-luyến, tham-tiết ấy mà người ta không có thể niệm Phật được nhất tâm bất loạn. Chẳng khác gì trong truyện ngụ-ngôn : Con Cò muốn bay mà con Ngao kẹp miệng kéo xuống. Cò vẫy cánh thật mạnh mà không thể bay bổng lên cao được. Càng vẫy nhiều càng thêm đau-khổ !

Vì lẽ ấy, khi ông bà, cha mẹ sắp mất, các con cháu hiếu-thảo, hiếu-thâm sâu Đạo Phật, phải bình-tâm, sửa-soạn một khung cảnh yên-tĩnh cho ông bà, cha mẹ dễ-dàng việc định tâm, niệm Phật.

Ta chẳng nên vì lòng thương yêu sai lầm mà la khóc âm-ĩ, làm cho ông bà, cha mẹ rối-loạn tâm-thần, luyến-tiết thế sự



không thể yên-ôn vãng-sinh sang cõi Cực-Lạc, mà cứ lăn-quần trong vòng luân-hồi của thế-gian này mãi.

Lúc ấy, con cháu nên bình-lĩnh tiếp sức với ông bà, cha mẹ, mà khẩn-thiết niệm đức Phật A-Di-Đà từ-bi thương-xót, tiếp-dẫn người thân yêu sang quốc-độ của Ngài.

**Niệm**                      Lúc niệm Phật, thường khi hay lần một  
**lần-tràng**                *chuôi tràng*, cho nên gọi là niệm lần-tràng.

Lần tràng-hạt là một pháp-môn do Phật dạy, để giúp chúng ta niệm được dễ-dàng và chóng đến mức thuần-thục, nhất-tâm bất loạn.

Tràng-hạt có nhiều thứ : bằng sắt, bằng đồng, bằng gỗ, bằng hạt sen, hạt bồ-đề, bằng thủy-tinh, ngọc, kim-cương v.v...

Theo kinh sách thì mỗi thứ có công-hiệu uhiều, ít khác nhau, nhưng tràng bằng hạt bồ-đề và kim-cương là hơn cả.

Tràng hạt có hạng dài, hạng ngắn : dùng hạng nào cũng được. Có tràng một ngàn tám mươi hạt (1.080), có tràng một trăm tám hạt (108), năm mươi bốn hạt (54), bốn mươi hai hạt (42), hai mươi bảy hạt (27), hai mươi một hạt (21), mười bốn hạt (14).

(Xin xem : « *Kinh Lần Tràng* », dịch-giả : Thích-tâm-Châu).

Ngoài ra, còn có thứ tràng mười tám (18) và ba mươi sáu (36) hạt, dùng trong phái Thiền-Tôn và Niệm Phật Tôn.

Mỗi hạt hàm một ý-nghĩa riêng của Phật-giáo. Hoặc nó tượng-trưng cho những phiền-não (tham, sân, si...) mà chúng ta phải trừ-diệt, hoặc tượng-trưng chư Phật, Bồ-Tát, Hiền, Thánh v.v... Nó cũng tượng-trưng cho những đức-tánh mà Phật-tử muốn đạt được, hay những đức-tánh mà người tu-hành

phải nương-tựa vào đề tinh-tiến đi đến Phật-quả (đức Từ-bi Hỷ, Xả, Tinh-tấn v.v...)

Hạt ở chính giữa tiêu-biểu đức Phật A-Di-Đà.

Như vậy, mỗi khi lần một hạt tràng có ý-nghĩa thâm sâu là thân, miệng và ý của ta đang làm một điều lành: hoặc dứt-bỏ những phiền-não, tham, giận, si-mê... nó trói-buộc ta; hoặc nắm giữ lấy những đức-tánh giải-thoát của chư Phật, Bồ-Tát và Thánh, Hiền.

Trước khi lần tràng và niệm Phật, người Phật-tử phải làm cho thân-thể, tay, chân, miệng, lưỡi, tâm-tri, đều sạch-sẽ và yên-lặng. Rồi tay cầm tràng, để trước ngực, ngang trái tím. Chuỗi tràng để trên ngón tay giữa, đầu ngón tay cái và đầu ngón tay chỏ cầm vào hạt-tràng (hạt-tràng ở đầu, áp với hạt giữa). Mỗi một niệm lần một hạt.

Khi lần đến hạt giáp hạt giữa thì *lần trở lại*: đừng lần qua hạt giữa mà phạm tội « Việt Pháp » (Việt : vượt qua ; Pháp tức là Phật, tức A-Di-Đà).

Chúng ta cần nhớ lại là khi lần tràng niệm Phật, phải chí-thành, tâm không được tán-loạn, dính-liu vào cảnh khác, chỉ tưởng-nghĩ đến Phật mà thôi.

Niệm xong, người Phật-tử bao giờ cũng phải nghĩ đến việc cứu giúp, giác-ngộ người khác, nên kết-thúc bằng bốn câu *hồi-hướng* :

« *Nguyện đem công-đức này,*

« *Hướng về khắp tất cả,*

« *Đệ-tử và chúng-sinh*

« *Đều trọn thành Phật Đạo* »,

## LỄ (LẠY) PHẬT

Đã là Phật-tử thì ai cũng lễ (lạy) Phật, nghĩa là đứng trước bàn-thờ Phật, trước tượng hoặc hình-ảnh của đức Phật, nghiêm-trang làm lễ, đầu sát tới đất.

Lễ Phật để làm gì ?

Lễ Phật không có ý-nghĩa là lễ một vị Thần-linh hay thờ-cúng và lễ-bái một bức tranh hoặc bức tượng (idolatrie). Làm như thế là mê-tin, trái với Giáo-Lý của Đạo Phật bài-trừ hết thấy mê-tin.

Đức Phật đã dạy tất cả hình - tượng, ngay cả xác-thân của Ngài khi còn tại thế, đều là giả-dối, vô-thường. Vậy Ngài không dạy chúng ta phải lạy Ngài và lạy những tranh, tượng vẽ hình-dáng của Ngài.

Nhưng chúng ta là những kẻ phàm-phu, còn sống trong vòng thế-gian thông-thường, còn phải tu-hành, nên chúng ta còn cần phải có một cái gì để tượng-trưng trước mắt ta và trong trí ta những đức-tánh rộng-lớn vô-biên, từ-bi, hỷ, xả, thanh-tịnh, dũng-mãnh, giác-ngộ, trí-tuệ của Ngài, để nhắc-nhở chúng ta.

Chúng ta lễ trước bức tượng, bức tranh Phật, không phải là chúng ta lễ bức tranh hay bức tượng ấy, mà là chúng ta lễ, chúng ta tỏ lòng cung-kính những đức-tính rộng lớn cùng-ực, đời đời làm gương-mẫu cho ta.

Trước những đức-tính cao-cả vô-biên ấy, chúng ta cảm thấy chúng ta còn biết bao nhiêu mê-làm, bao nhiêu khiếm-khuyết, bao nhiêu tội-lỗi ! Chúng ta cảm thấy chúng ta như một hạt bụi nhỏ-nhen đối với một trái núi ngất trời. Tự-nhiên

chúng ta phải sụp lạy để tôn-kính cái gì cao-quý đang soi-sáng cho chúng ta, hướng-dẫn chúng ta và nâng nhân-vị chúng ta lên đến cực-điểm.

Như thế, lễ Phật không có ý-nghĩa là mê-tín, và cũng không có ý-nghĩa là làm hèn-hạ thân mình phải cúi rạp đầu xuống đất.

Trái lại, cúi đầu sát đất là để ta bỏ cái tính ngã-mạn, cái lòng tự-cao tự-đại mê-tối, ngu-xi lẫn của chúng ta. Mà chúng ta bỏ được cái tính kiêu-mạn, cái ngu-tối, ấy là chúng ta biết nâng chúng ta dần dần lên đến những đức-tính cao-quý, sáng-suốt và rộng-lớn của chư Phật.

Nói tóm lại, chúng ta lễ Phật với ba ý-nghĩa, với ba mục-đích sau đây :

1) Một là với ý-chí bỏ tính ngã-mạn, tưởng rằng thân mình là cao, là quý, nên đã làm bao nhiêu điều tham-lam, mê-làm, sai-quấy.

2) Hai là với ý-nguyện theo gương đức Phật, làm cho những đức-tính ân-nấp trong thân tâm ta được sáng-suốt, này-nở như những đức-tính cùng-cực vô-biên của đức Phật.

3) Ba là quyết-chí đem đời chúng ta qui-hướng theo Phật, tức là qui-hướng về điều thiện, hy-sinh cho Chánh-lý, chỉ làm những điều chân-chánh, vừa lợi-ích cho mình, cho người và các vật khác.

